

Soạn bài Cáo bệnh, bảo mọi người trang 141 SGK Ngữ Văn lớp 10 tập 1

Soạn Câu 1 trang 141 SGK Ngữ Văn 10 tập 1

- Hai câu thơ đầu nói lên quy luật hóa sinh của tự nhiên. Đó là quy luật tuần hoàn, quy luật sinh trưởng của tự nhiên.

=> Theo quan điểm nhà Phật, sự sống luôn là một vòng quay luân hồi vận hành liên tiếp.

- Nếu đảo ngược vị trí câu thơ thứ hai lên đầu mặc dù vẫn nói lên được quy luật tuần hoàn biến đổi nhưng không theo quy luật sinh trưởng phát triển tự nhiên.

Soạn Câu 2 sách giáo khoa Ngữ Văn 10 tập 1 trang 141

- Câu thơ 3, 4 nói lên quy luật đời người – quy luật: sinh, lão, bệnh, tử theo quan niệm của đạo Phật.

- Tâm trạng của tác giả: bàng khuâng, nuối tiếc.

- Nguyên nhân dẫn đến tâm trạng ấy:

+ Tác giả nhận thức được quy luật hóa sinh của tự nhiên.

+ Thời gian của vũ trụ mênh mông, vô hạn còn thời gian của đời người thì ngắn ngủi.

+ Tuổi trẻ qua đi và tuổi già ắt đến, cuộc đời cũng như ảo ảnh.

Soạn SGK Ngữ Văn lớp 10 tập 1 Câu 3 trang 141

- Hai câu cuối không phải là thơ tả thiên nhiên.

- Nội dung ý tứ của hai câu cuối không mâu thuẫn với nhau. Vì:

+ Nhà thơ mượn thiên nhiên để nói lên quy luật luân hồi

+ Hai câu thể hiện triết lí Phật giáo: khi nắm được đạo (quy luật sinh – tử) con người sẽ trở nên lớn lao, có sức mạnh phi thường, trở về bản thể vĩnh hằng, không sinh, không diệt như cành mai trước sân vẫn tươi dầu xuân đã tàn.

- Hình tượng cành mai trong câu thơ cuối:

- + Hoa mai là loài hoa chịu được giá rét mùa đông, vẫn nở trong sương tuyết.
- + Hoa mai tượng trưng cho vẻ đẹp thanh cao, tinh khiết, vượt lên trên hoàn cảnh khác nghiệt.
- + Hoa mai biểu tượng của niềm tin về sự sống bất diệt.

Soạn Câu 4 trang 141 SGK Ngữ Văn 10 tập 1

Bài thơ thể hiện rõ lòng yêu đời và cái nhìn lạc quan của nhà thơ:

- Cách mở đầu và kết thúc bài thơ tạo ra cấu trúc vòng tròn, có sự đối lập. Bài thơ mở đầu bằng “xuân tàn” và kết thúc bằng “một cành mai” tươi.
- Cuộc sống có tử có sinh, dù trăm hoa rụng nhưng vẫn còn “một cành mai”: biểu tượng mùa xuân vĩnh hằng.
- Tâm trạng của nhà thơ:

+ Câu 3, 4: băng khuâng, nuôi tiếc.

+ Hai câu kết: bình thản, yêu đời, tự tại, ung dung.

Soạn Văn 10 bài Cáo bệnh, bảo mọi người

Kiến thức cơ bản

a. Mãn Giác thiền sư (1052 – 1096) tên là Lí Trường, sinh thời được Thái hậu và vua rất trọng dụng.

b. Cáo tật thị chúng (nhan đề do người đời sau đặt) là một bài kệ. Kệ là một thể văn của Phật giáo dùng để truyền bá giáo lí Phật pháp. Kệ được viết bằng văn vần, nhiều bài có giá trị văn chương như các bài thơ.

c. Cáo tật thị chúng là một triết lí Phật giáo nhưng cũng là một quan niệm nhân sinh. Bài thơ thể hiện cảm giác tiếc nuối thời gian. Thời gian trôi đi, tuổi già đến, con người không thể sống vô nghĩa. Con người với lòng yêu đời đã có một cái nhìn rất lạc quan về cuộc sống.

Rèn kỹ năng

Bốn câu thơ đầu

- Bốn câu thơ đầu nói lên quy luật hoá sinh của tự nhiên, của con người; hoa cũng như con người không bao giờ đứng yên, bất biến. Sự sống luôn là một vòng quay luân hồi.
- Nếu đảo ngược vị trí câu thơ thứ hai lên đầu thì mặc dù vẫn nói lên được quy luật tuần hoá biến đổi nhưng đó sẽ là nhìn sự vận động theo quy luật xuân tới để xuân qua, hoa tươi để hoa rụng, chứ không theo quy luật sinh trưởng phát triển tự nhiên (xuân qua rồi xuân tới, hoa rụng rồi hoa tươi).
- Câu ba và câu bốn nói lên quy luật của đời người - quy luật: Sinh, lão, bệnh, tử theo quan niệm của đạo Phật. Con người cùng với thời gian trôi thì tuổi trẻ sẽ qua đi và tuổi già ắt đến. Tuổi già đến trên đầu mà thời gian thì không ngừng trôi chảy (trước mắt việc đi mãi). Vì thế cuộc đời con người trong khoảnh khắc có khác gì ảo ảnh. Hai câu thơ có chút băng khuâng nuối tiếc vì thời gian của vũ trụ thì vô thủy vô chung còn thời gian của đời người thì ngắn ngủi.

Trong hai câu thơ cuối

Tác giả mượn việc miêu tả thiên nhiên mà nói đến một quan niệm triết lí trong Phật giáo; khi con người đã giác ngộ đạo (hiểu được chân lí và quy luật) thì có sức mạnh lớn lao, vượt lên trên cả lẽ sinh diệt thông thường. Thiên sư đắc đạo trở về với bản thể vĩnh hằng, không sinh, không diệt như nhánh mai kia cứ tươi bất kể xuân tàn. Theo cách giải thích này nội dung ý tức của hai câu thơ cuối không hề có chút gì mâu thuẫn với nhau.

Nội dung cả bài

Bài thơ thể hiện rất rõ lòng yêu đời với cái nhìn lạc quan của nhà thơ. Niềm yêu đời, niềm lạc quan tươi sáng ấy được thể hiện qua cách nói khẳng định, qua các hình tượng thiên nhiên mang vẻ đẹp tươi tắn, gọi lên sự cảm nhận về sự sống sinh sôi và bất diệt. Quy luật của cuộc đời là sinh – tử – sinh nhưng bài thơ mở đầu bằng "xuân tàn" và kết thúc bằng "một nhánh mai" tươi. Đó là một cách nhìn lạc quan.

Lời kệ được viết khi nhà thơ đau bệnh nhưng nó vẫn toát lên sự bình thản yêu đời, xuất phát từ một thể trạng tinh thần khoẻ mạnh, đầy bản lĩnh, đạt đến độ tự tại ung dung.

Ý nghĩa loài hoa mai

Trong quan niệm của người xưa, hoa mai là loài hoa chịu được cái giá rét của mùa đông. Trong sương tuyết lạnh, mai vẫn nở hoa, báo hiệu cho mùa xuân đến. Hoa mai tượng trưng cho vẻ đẹp thanh cao, tinh khiết vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn,

thử thách, gian nan. Hình tượng hoa mai vì thế tượng trưng cho sức sống bất diệt của con người.